

Bản án số: 263/2025/DS-ST

Ngày 11 – 12 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn H1 (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ H trình bày:**

- Vào ngày 09/02/2024 âm lịch chị H có mở dây hui 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng 36 chung, chị P tham gia 1 chung, hui khai lần thứ hai thì chị P hốt hui, giấy hui ghi tên P H1. Sau khi hốt hui chị P đóng hui chết còn nợ lại 25 kỳ. Hui H nay còn 14 kỳ nữa nữa.

- Vào ngày 20/5/2024 âm lịch chị H có mở dây hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 6 lần vào ngày 5,10,15,20,25, 30 hàng tháng, tổng 75 chung, chị P tham gia 1 chung, hui khai lần thứ nhất thì chị P hốt hui, giấy hui ghi tên Dì P H1. Sau khi hốt hui chị P đóng hui chết còn nợ lại 43 kỳ. Hui đã mãn ngày 30/5/2025 âm lịch.

- Vào ngày 15/8/2024 âm lịch chị H có mở dây hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 6 lần vào ngày 5,10,15,20,25, 30 hàng tháng, tổng 75 chung, chị P tham gia 1

chung, hui khai lần thứ nhất thì chị P hốt hui, giấy hui ghi tên Di P H1. Sau khi hốt hui chị P có đóng hui chết còn nợ 52 kỳ. Hui đã mãn ngày 25/8/2025 âm lịch.

Các dây hui này sau khi chị P ngưng đóng hui thì chị P xin góp cho chị H mỗi ngày số tiền 200.000 đồng, sau đó cũng không có khả năng nên góp mỗi ngày số tiền 100.000 đồng cho đến ngày 29/7/2025 thì ngưng không góp nữa. Tổng chị P góp cho chị H được số tiền 23.700.000 đồng.

Đối với anh H1 khi chị H gom hui, giao hui, chốt nợ hui đều có mặt anh H1, anh H1 đều biết và cũng đồng ý trả nợ cho chị. Nay chị H xác định chị P còn nợ chị H số tiền hui là 191.300.000 đồng và yêu cầu chị P cùng anh H1 pH1 trả số tiền này cho chị.

*\* Bị đơn:*

- *Chị Trần Thị P trình bày:* Chị H trình bày về ngày tháng năm các dây hui chị P tham gia, số chung, số tiền hốt hui, đóng hui là đúng. Sau khi hốt hui chị có đóng hui chết cho chị H nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị không có khả năng đóng hui đầy đủ. H nay giữa chị và chị H hai bên có chốt nợ hui, chị P còn nợ chị H số tiền là 191.300.000 đồng là đúng. Chị P xác định khi chị vào hui của chị H thì anh H1 chồng chị không biết nhưng quá trình chị tham gia hui, bỏ hui, hốt hui thì có khi anh H1 biết, tiền đóng hui và hốt hui về dùng để lo cho gia đình, cho con ăn học và đóng những chung hui khác của chị P tham gia. Nay chị P và anh H1 cũng đồng ý trả nợ cho chị H nhưng không có khả năng.

- *Anh Nguyễn Văn H1:* Không có ý kiến trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị P thừa nhận nợ chị H số tiền hui chết là 191.300.000 đồng, còn anh H1 không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét thấy khi hòa giải vụ án chị P cũng xác định chị P và anh H1 là vợ chồng, hui chị tham gia nhiều dây, nhiều chung, trong thời gian dài, việc chị H đến gom hui anh H1 cũng biết và khi chốt nợ hui anh H1 cũng đồng ý cùng với chị P trả nợ cho chị H. Mặt khác, việc chị P tham gia hui hốt hui về cũng dùng làm chi phí sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Do đó, buộc anh H1 cũng pH1 có trách nhiệm cùng với chị P trả cho chị H số tiền 191.300.000 đồng là phù hợp.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H không pH1 chịu. Chị P và anh H1 pH1 chịu theo quy định (anh chị gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được xét giảm án phí theo quy định).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu,

phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ H. Buộc anh Nguyễn Văn H1 và chị Trần Thị P pH1 trả cho chị Nguyễn Mỹ H số tiền hụi là 191.300.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn H1 và chị Trần Thị P còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Mỹ H không pH1 chịu. Hoàn trả lại cho chị H 4.982.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0002743 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Anh Nguyễn Văn H1 và chị Trần Thị P pH1 chịu 4.782.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H và chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Biện Thị Nhung**

